

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

Số: 1972/QĐ-NHNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Danh mục nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ đặt hàng cấp Bộ năm 2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với các đề xuất từ các vụ, cục, đơn vị NHNN và NHTM

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 37/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2015 quy định về quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc trách nhiệm quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng 2, 3, 4 - Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN năm 2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Chiến lược ngân hàng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ đặt hàng cấp Bộ năm 2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với các đề xuất nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ cấp Bộ năm 2021 từ các vụ, cục, đơn vị NHNN và NHTM (Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Viện Chiến lược ngân hàng có trách nhiệm tổ chức triển khai các nhiệm vụ trong Danh mục nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ đặt hàng cấp Bộ năm 2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Công nghệ ngành Ngân hàng; Viện trưởng Viện Chiến lược ngân hàng; Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ; Vụ trưởng Vụ Pháp chế; Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế; Vụ trưởng Vụ Thanh toán; Chánh Thanh tra Cơ quan TTGSNH; Giám đốc Viện Đào tạo và nghiên cứu BIDV; Tổng Giám đốc Trung tâm Thông tin tín dụng quốc gia chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *✓*

Nơi nhận:

- Như điều 4 (09 bản);
- Thống đốc NHNN (để b/c);
- Phó Thống đốc Nguyễn Kim Anh;
- Thường trực HĐKH&CN NH - Viện Chiến lược Ngân hàng (05 bản);
- Lưu VP, VCL4. *uo*

Đính kèm:

- Phụ lục Quyết định.

**KT.THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC**



Nguyễn Kim Anh

PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐẶT HÀNG CẤP BỘ NĂM 2021
CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
ĐỐI VỚI CÁC ĐỀ XUẤT TỪ CÁC VỤ, CỤC, ĐƠN VỊ NHNN VÀ NHTM

(Đính kèm Quyết định số 1972/QĐ-NHNN ngày 20 / 11 /2020 của Thống đốc NHNN)

STT	Tên đề tài/dự án	Mã số	Đơn vị/ cá nhân đề xuất	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện
1	Hoàn thiện công cụ chính sách tiền tệ nhằm từng bước chuyển dịch cơ chế điều hành theo khối lượng sang điều hành theo giá tại Việt Nam	ĐTNH.005/21	ThS. Dương Thị Thanh Bình, Phó Vụ trưởng, Vụ Chính sách tiền tệ, NHNN	Mục tiêu nghiên cứu: Đưa ra định hướng và đề xuất giải pháp từng bước chuyển dần từ điều hành chính sách tiền tệ (CSTT) theo khối lượng sang điều hành CSTT theo giá tại Việt Nam. Nội dung nghiên cứu: - Lý luận chung về CSTT, hệ thống mục tiêu, các công cụ CSTT. Trong đó làm rõ định nghĩa cơ chế điều hành CSTT theo giá và điều kiện để điều hành CSTT theo giá. - Nghiên cứu, đánh giá việc điều hành các công cụ CSTT của NHTW một số nước phát triển hoặc có điều kiện tương đồng Việt Nam nhằm đúc rút các bài học kinh nghiệm cho Việt Nam. - Phân tích, đánh giá thực trạng điều hành các công cụ CSTT trong thời gian qua, làm rõ sự cần thiết phải chuyển đổi và tính khả thi của việc chuyển đổi cơ chế điều hành CSTT theo khối lượng sang cơ chế điều hành theo giá tại Việt Nam. - Đề xuất lộ trình chuyển đổi và giải pháp hoàn thiện các công cụ CSTT nhằm từng bước chuyển dần từ điều hành CSTT theo khối lượng sang điều hành CSTT theo giá. Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu:

				- Nội dung nghiên cứu cần làm rõ: + Tính cần thiết của việc chuyển đổi cơ chế điều hành theo khối lượng sang điều hành theo giá tại Việt Nam. + Định nghĩa cơ chế điều hành theo giá, điều kiện để điều hành theo giá, và lộ trình chuyển đổi. - Kết quả đầu ra phải cụ thể (đề xuất hoặc đề án để NHNN chuyển dịch cơ chế điều hành CSTT theo khối lượng sang điều hành theo giá).
2	Đánh giá khía cạnh pháp lý của các cam kết quốc tế liên quan đến lĩnh vực ngân hàng và khuyến nghị chính sách	DTNH.006/21	ThS. Tạ Quang Đôn, Vụ trưởng, Vụ Pháp chế, NHNN	Mục tiêu nghiên cứu: Phân tích, đánh giá các cam kết quốc tế liên quan đến lĩnh vực ngân hàng để tổng hợp cách hiểu, cách vận dụng đối với từng cam kết (bao gồm cam kết cơ bản và cam kết cụ thể thuộc lĩnh vực ngân hàng) nhằm xác định cụ thể các giới hạn cần lưu ý khi ban hành chính sách. Nội dung nghiên cứu: - Phân tích sự cần thiết của việc rà soát cam kết quốc tế thuộc lĩnh vực ngân hàng; phân tích cách hiểu về cam kết quốc tế thông qua các án lệ của các hội đồng trọng tài hoặc cơ quan tài phán. - Phân tích các hành vi pháp lý ràng buộc trách nhiệm của Nhà nước; phân tích các cam kết chung và cam kết cụ thể trong ngành ngân hàng; phân tích cách diễn giải các cam kết đó trên thực tế; phân tích một số hành vi trên thực tế của các Chính phủ đã bị khởi kiện và các nguyên tắc bị coi là vi phạm tương ứng trong các bản án/quyết định của hội đồng trọng tài/cơ quan tài phán. - Đưa ra các khuyến nghị liên quan đến việc ban hành chính sách, quyết định hành chính của cơ quan, tổ chức chịu sự điều chỉnh của các cam kết quốc tế để hạn chế tối đa các trường hợp Việt Nam bị khởi kiện theo các cam kết quốc tế. Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu: - Nghiên cứu cần có cái nhìn tổng thể đối với cả các cam kết quốc tế của

				Việt Nam từ trước đến nay và các cam kết sắp sửa tham gia. - Bên cạnh việc tiếp cận theo hướng “phòng thủ”, cần khai thác các tác động “tích cực” của các cam kết để chủ động tham gia. Phương thức tổ chức thực hiện: Về nguồn lực nghiên cứu: Nên có sự tham gia của các chuyên gia từ các NHTM.
3	Nghiên cứu đánh giá xu hướng trong các vụ kiện trợ cấp và các biện pháp đối kháng liên quan tới tiền tệ - ngân hàng và khuyến nghị chính sách	ĐTNH.007/21	TS. Tô Huy Vũ, Vụ trưởng, Vụ Hợp tác quốc tế, NHNN	Mục tiêu nghiên cứu: - Đưa ra các khuyến nghị đối với ngành ngân hàng trong vấn đề trợ cấp nhằm giảm thiểu các rủi ro về các vụ kiện thương mại. - Nâng cao nhận thức của hệ thống ngân hàng về các vấn đề chống trợ cấp liên quan tới lĩnh vực tiền tệ - ngân hàng. Nội dung nghiên cứu: - Quy định và quan điểm của WTO về trợ cấp và các biện pháp đối kháng, trong đó, làm rõ nội hàm khái niệm “trợ cấp” và “biện pháp đối kháng” trong lĩnh vực tiền tệ - ngân hàng. - Mối quan hệ giữa quy định của WTO về trợ cấp với các Hiệp định thương mại tự do và nguồn luật của các nước thành viên. - Thực tiễn áp dụng pháp luật của Việt Nam và Hoa Kỳ về trợ cấp. - Các vấn đề liên quan đến lĩnh vực ngân hàng trong các vụ kiện. - Đề xuất giải pháp và chính sách. Phương thức tổ chức thực hiện: - Nên tập trung nghiên cứu vào một số vụ kiện tiêu biểu và rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam. - Nguồn lực nghiên cứu: Cần huy động các luật sư, chuyên gia về thương mại và luật pháp quốc tế.
4	Đánh giá hiệu lực thực thi chính sách an	ĐTNH.008/21	TS. Phan Hữu Việt - Phó	Mục tiêu nghiên cứu: Nghiên cứu nhằm kiến nghị, đề xuất và tham mưu cho Ban lãnh đạo NHNN

	toàn hoạt động ngân hàng tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam		trưởng phòng, Cục IV, Cơ quan TTGSNH, NHNN	về các giải pháp và lộ trình nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực và tính thực thi chính sách an toàn hoạt động ngân hàng (CSATHĐNH) trong thời gian tới, đặc biệt trong bối cảnh các TCTD đang chịu tác động bởi dịch bệnh Covid-19. Nội dung nghiên cứu: - Phân tích và đánh giá mục tiêu, phương pháp, công cụ và việc thực thi CSATHĐNH được áp dụng tại một số NHTW các nước trên thế giới và trong khu vực. - Trên cơ sở phân tích các điểm mạnh, điểm yếu và tính phổ quát của các phương pháp, đề tài xây dựng phương pháp đánh giá hiệu lực thực thi đối với các CSATHĐNH đang được áp dụng tại NHNN Việt Nam; Tiến hành đánh giá thử nghiệm trên cơ sở thông tin, dữ liệu sẵn có và đặc thù hoạt động của các TCTD Việt Nam, cụ thể: (i) Các chính sách an toàn vi mô (thông qua các công cụ về an toàn; phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro; thanh tra, giám sát và xử lý TCTD yếu kém; bảo hiểm tiền gửi...) đối với cấp độ từng TCTD; (ii) Các chính sách an toàn vĩ mô (thông qua các công cụ cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu; ngăn ngừa và quản lý khủng hoảng ngân hàng...) đối với cấp độ nhóm/hệ thống các TCTD. - Đưa ra các đề xuất, kiến nghị các giải pháp và lộ trình để tăng cường hiệu lực thực thi CSATHĐNH được áp dụng của NHNN, tập trung vào các nhóm giải pháp về: (i) Hoàn thiện cơ chế chính sách; (ii) Đổi mới, hoàn thiện các công cụ thực thi chính sách; (iii) Nâng cấp hệ thống thông tin, dữ liệu; (iv) Tăng cường hiệu quả cơ chế phối hợp giữa các đơn vị và giữa các CSATHĐNH với các chính sách khác của NHNN; (v) Tăng cường công tác phân tích, dự báo, cảnh báo rủi ro... Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu: - Làm rõ bộ tiêu chí đánh giá hiệu lực thực thi CSATHĐNH và xác định các
--	--	--	--	---

				biến trong mô hình đánh giá hiệu lực thực thi CSATHĐNH. Phương thức tổ chức thực hiện: - Về nguồn lực nghiên cứu: nên có sự tham gia của các NHTM.
5	Quản lý hoạt động ngân hàng số - thực tiễn, kinh nghiệm quốc tế và giải pháp đối với Việt Nam	ĐTNH.009/21	ThS. Lê Anh Dũng, Phó Vụ trưởng, Vụ Thanh toán, NHNN	Mục tiêu nghiên cứu: Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn để xây dựng cơ chế, chính sách và khung khổ pháp lý quy định, quản lý đối với hoạt động ngân hàng số tại Việt Nam. Nội dung nghiên cứu: - Tổng quan về quản lý hoạt động ngân hàng số, làm rõ các nội dung quản lý hoạt động ngân hàng số như: cấp phép và thu hồi giấy phép; thanh tra, giám sát, xử lý vi phạm; các biện pháp hỗ trợ về cơ sở hạ tầng, phòng ngừa rủi ro, các quy định về bảo vệ người tiêu dùng; cách ứng xử với Fintech và Bigtech...). - Kinh nghiệm quốc tế về quản lý hoạt động ngân hàng số tại một số quốc gia trên thế giới và gợi ý cho Việt Nam. - Thực tiễn quản lý hoạt động ngân hàng số tại Việt Nam và những vấn đề đặt ra. - Quan điểm, giải pháp và đề xuất về xây dựng khung quản lý hoạt động ngân hàng số tại Việt Nam giai đoạn 2021 – 2025.
6	Giải pháp tăng khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam	ĐTNH.010/21	TS. Cấn Văn Lực, Chuyên gia Kinh tế trưởng, Giám đốc Viện Đào tạo và nghiên cứu BIDV	Mục tiêu nghiên cứu: Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, thực trạng tiếp cận vốn của các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) tại Việt Nam trong giai đoạn hiện nay nhằm đề xuất giải pháp nâng cao khả năng tiếp cận vốn cho các DNNVV tại Việt Nam. Nội dung nghiên cứu: - Tổng quan tình hình nghiên cứu, kinh nghiệm của một số quốc gia thành công trong việc hỗ trợ nguồn vốn cho các DNNVV (như Nhật Bản, Hàn

				Quốc, Đài Loan). - Thực trạng khả năng tiếp cận vốn của các DNNVV tại Việt Nam thông qua các kênh: quỹ bảo lãnh tín dụng, quỹ phát triển DNNVV và hệ thống các NHTM tại Việt Nam. - Kiến nghị, đề xuất một số giải pháp tăng khả năng tiếp cận vốn của DNNVV tại Việt Nam. <i>Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu:</i> Kết quả nghiên cứu cần làm rõ được các khó khăn đối với DNNVV, các thay đổi trong điều kiện hoạt động/tiếp cận vốn của doanh nghiệp trong giai đoạn dịch bệnh. Đồng thời, kết quả nghiên cứu cần đưa ra được các giải pháp mới, mang tính đột phá. <i>Phương thức tổ chức thực hiện:</i> Đề cương nghiên cứu cần làm rõ cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, giai đoạn nghiên cứu.
7	Dự án KH&CN: Ứng dụng Dữ liệu lớn (Big Data) và Học sâu (Deep Learning) để định danh khách hàng trong hoạt động thông tin tín dụng	DANH.001/21	ThS. Phan Huy Thắng, Phó Tổng Giám đốc, Trung tâm Thông tin tín dụng quốc gia	<i>Mục tiêu nghiên cứu:</i> - Nghiên cứu về việc ứng dụng Dữ liệu lớn, Học sâu vào công tác định danh khách hàng trong hoạt động thông tin tín dụng (TTTD); - Xây dựng giải pháp định danh khách hàng trong hoạt động TTTD dựa trên việc ứng dụng công nghệ hiện đại là Dữ liệu lớn và Học sâu. <i>Nội dung nghiên cứu:</i> - Hệ thống hóa cơ sở lý luận về Dữ liệu lớn, Học sâu, khả năng ứng dụng của Dữ liệu lớn, Học sâu vào công tác định danh khách hàng nói chung và hoạt động TTTD nói riêng. Nghiên cứu kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới về lĩnh vực này, đưa ra bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam và Trung tâm Thông tin tín dụng quốc gia (CIC). - Phân tích thực trạng nhận biết khách hàng trong lĩnh vực tài chính ngân hàng tại Việt Nam, trong hoạt động TTTD tại CIC. Đánh giá khả năng ứng dụng Dữ liệu lớn, Học sâu vào nghiệp vụ định danh khách hàng tại CIC để

				nâng cao chất lượng TTDD và cải thiện hiệu quả hoạt động của CIC. - Đề xuất định hướng và giải pháp ứng dụng Dữ liệu lớn, Học sâu vào nghiệp vụ định danh khách hàng tại CIC. Tập trung vào các giải pháp nhằm triển khai ứng dụng công nghệ mới và nhóm giải pháp thúc đẩy việc ứng dụng công nghệ mới vào hoạt động nghiệp vụ tại CIC (trong đó chú trọng làm rõ nguồn thông tin định danh khách hàng, tác dụng làm dày thêm tệp thông tin khách hàng, hoặc chỉ ra mối quan hệ liên quan giữa các chủ thể vay vốn...). - Xây dựng giải pháp định danh khách hàng trong hoạt động TTDD tại CIC dựa trên cơ sở ứng dụng Dữ liệu lớn, Học sâu.
--	--	--	--	---